



2024

TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

HÀ NỘI - 2024

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn * Email: nxbgtvt@fpt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: Nguyễn Minh Nhật

BIÊN TẬP: Dương Hồng Hạnh

THIẾT KẾ : Phương Linh

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

GS.TS. Trần Thanh Hải

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	15
1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
<i>Ngô Văn Hưởng.</i>	17
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Nguyễn Thế Tấn</i>	24
3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM	
<i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>	35
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM	
<i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>	48
5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC	
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	56
6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẤN	
<i>Đặng Thị Minh Phương</i>	65
7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY	
<i>Đào Thu Hiền</i>	75
8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	
<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	82

9. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

Trần Thị Phúc An 90

PHẦN II: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 100

10. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG ESG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Thủy 101

11. BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Trung Hiếu 109

12. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Lan Hương 119

13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

Dương Thị Tuyết Nhung 127

14. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

Nguyễn Thị Thu Hương 136

15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Kim Chung 145

16. BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Trần Thị Lan Hương 153

17. XU HƯỚNG THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Phí Mạnh Phong. 161

18. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đỗ Đức Ánh; Lê Minh Thống; Nguyễn Thanh Thủy 168

19. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Ngọc Anh 177

20. XU HƯỚNG NGHÈO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM: BẰNG CHỨNG TỪ KHẢO SÁT QUỐC GIA

Phí Mạnh Phong 184

21. VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Giang 192

22. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Vũ Công Thương, Trần Thị Thủy 204

23. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Nguyệt 214

24. NHU CẦU TỐI THIỂU VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Lê Quốc Hiệp 222

25. TÍNH TẤT YẾU VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Nga 231

26. QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngô Văn Dương 241

PHẦN III: VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 251

27. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Quý Đô 253

28. SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngô Văn Hưởng 262

29. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Trần Thị Mai Thanh 271

30. GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Thị Thương 280

31. SỨC MẠNH MỀM BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HÓA

Nguyễn Tuấn Dũng 288

32. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH AN GIANG (Qua nghiên cứu tám Bảo vật Quốc gia)

Đào Vĩnh Hợp 295

33. BẢO TỒN GIÁ TRỊ LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO THANH Y TẠI XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

Nguyễn Thu Thủy 306

34. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

Trần Thị Phương Nga 314

35. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Cao Xuân Sáng 323

36. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Bùi Thị Thùy Dương 333

37. TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trịnh Thị Thu Hằng 344

38. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ
VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Định Thị Thúy Hương, Đào Ngọc Anh 354

39. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT
NAM HIỆN NAY: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Vũ Thị Mai Lương 362

40. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Trần Thị Tâm 375

41. THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở TỈNH LÂM
ĐỒNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA

Nguyễn Thị Vân Anh 386

42. THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phạm Thanh Thủy 398

43. BÀN VỀ THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH,
SONG TÍNH TẠI NƠI LÀM VIỆC Ở KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Mai Hương, Ngô Thái Hà 408

44. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bùi Thị Thùy Dương 417

45. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Chi, Thân Thị Giang 428

46. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Dung 436

47. QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VÀ PHÁP
LUẬT VIỆT NAM

Đào Thị Tuyết 445

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Trà 453

PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thân Thị Hạnh 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thu Hoài 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Lê Thị Yến 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trần Thị Phúc An 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đặng Thị Thanh Trâm 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Dương Quỳnh Trang 541

58. NÂNG CAO Ý THỨC ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

Nguyễn Đức Khiê 550

59. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Trần Thanh Hanh 558

60. VẠCH TRẦN ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đặng Thị Thanh Trâm 569

61. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân, Trần Mai Ước, Lưu Đình Vinh 578

62. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Mai Diệu Anh 590

63. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Thương, Hoàng Thu Trang 600

64. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NHÂN TÀI TRẺ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đỗ Quang Huy 609

65. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Tuấn Vương 619

66. RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Thị Huyền Trang 629

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

*Dương Thị Tuyết Nhung**

Tóm tắt: Du lịch biển là ngành đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế các tỉnh miền Trung. Để ngành kinh tế này tiếp tục đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển kinh tế nó cần phải được phát triển bền vững. Với cách tiếp cận như vậy, bài viết tập trung vào các nội dung: nêu định hướng, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế biển và phát triển bền vững du lịch của các tỉnh ven biển miền Trung; phân tích thực trạng phát triển bền vững du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền trung thời gian gần đây với những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại, từ đó đề xuất một số giải pháp tăng cường phát triển bền vững du lịch biển nhằm thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế hàng hải ở các tỉnh ven biển miền Trung của Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch biển; Kinh tế biển Miền Trung; Phát triển bền vững du lịch biển.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng là một trong những ngành phát triển nhanh và đóng góp quan trọng vào GDP của nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, du lịch cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề về xã hội, di sản văn hóa, hệ sinh thái nên đòi hỏi các quốc gia phải có chiến lược phát triển bền vững.

Trong thời gian gần đây, các tỉnh ven biển miền Trung đã có nhiều nỗ lực phát triển du lịch biển và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, phát triển du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung còn chưa bền vững và chưa xứng với tiềm năng nên cần tìm ra và thực hiện những giải pháp đồng bộ để phát triển bền vững du lịch biển, từ đó thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển của các tỉnh này trong thời gian tới. Đó cũng là những nội dung chính mà bài viết đề cập đến.

2. NỘI DUNG

2.1. Chủ trương của Đảng về phát triển bền vững kinh tế biển và phát triển bền vững du lịch của các tỉnh ven biển miền Trung

Trong thế kỷ XXI, biển và đại dương đã trở thành tâm điểm của sự quan tâm toàn cầu. Nhiều quốc gia và các cường quốc trên thế giới đều đã và đang tập trung vào biển và phát triển kinh tế biển để tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Phát triển

* ThS. Trường Đại học Mở - Địa chất.

bền vững kinh tế biển là chủ trương lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

Ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu 05 quan điểm, 2 mục tiêu, 5 chủ trương lớn, 3 đột phá và 7 giải pháp thực hiện. Với mục tiêu tổng quát, Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển. Xác định Du lịch và dịch vụ biển là mục tiêu ưu tiên hàng đầu [3].

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng năm 2021 có nêu: “Thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển”, “Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả các ngành kinh tế biển”, “Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: du lịch, thương mại,”, “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng an ninh” [7].

Một điều cốt lõi luôn được chú trọng là việc phát triển du lịch biển đảo phải gắn với mục tiêu đảm bảo an ninh quốc phòng, đặt trong mối quan hệ phát triển tổng thể chung kinh tế - xã hội. Do đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 nêu “Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng, phát triển và định hướng thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc...”, “Ưu tiên phát triển các ngành kinh tế biển, nhất là du lịch, dịch vụ biển”.

Đối với các tỉnh miền Trung, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” xác định: “Phát triển vùng trở thành khu vực trọng điểm du lịch của cả nước với các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế”; “Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên biển, đảo và rừng; bảo vệ môi trường, nhất là môi trường biển; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là nhiệm vụ quan trọng, quyết định sự phát triển bền vững của vùng” [4].

2.2. Thực trạng phát triển du lịch biển theo hướng bền vững ở các tỉnh ven biển miền Trung giai đoạn hiện nay

Biển đảo không chỉ là nơi cung cấp nguồn sống, mà còn là không gian để cộng đồng người Việt tạo lập nên một nền văn hóa biển đảo, với những di sản văn hóa đặc sắc. Đó là hệ thống di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến môi trường biển, hệ thống thần linh biển, những bậc tiền bối có công trong công cuộc chinh phục biển, xác lập và thực thi chủ quyền quốc gia trên biển...; các lễ hội dân gian của cư dân miền biển; tín ngưỡng, phong tục tập quán liên quan đến biển; văn hóa sinh kế, văn hóa cư trú, văn hóa ẩm thực, diễn xướng dân gian, tri thức bản địa... Đây chính là nguồn tài nguyên giàu có để phát triển du lịch biển đảo bền vững.

Biển miền Trung có địa hình đa dạng, nhiều bãi biển đẹp với rất nhiều đảo, vũng, vịnh, đầm phá hoang sơ, tạo nên lợi thế lớn về phát triển du lịch biển, đảo. Các tỉnh ven biển miền Trung có các điểm đến nổi tiếng trên bản đồ du lịch Việt Nam, như: vịnh Lăng Cô (tỉnh Thừa Thiên Huế), bãi biển Non Nước (thành phố Đà Nẵng), đảo Cù Lao Chàm (tỉnh Quảng Nam), Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi), vịnh Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa), biển Cà Ná (tỉnh Ninh Thuận), bãi biển Mũi Né (tỉnh Bình Thuận). Đặc trưng của vùng ven biển miền Trung là dải đồng bằng cát ven biển trải dài từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Thêm vào đó là các dãy cồn cát trắng trên nền đồng bằng cát ven biển, tạo nên một cảnh quan vô cùng độc đáo. Cùng với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, các tỉnh ven biển miền Trung còn sở hữu nhiều di tích lịch sử, lễ hội dân gian, các giá trị văn hóa biển được ghi dấu, lưu giữ trong các tư liệu sinh hoạt và lễ hội độc đáo liên quan đến biển của ngư dân, được thể hiện đậm nét trong đời sống vật chất, tinh thần và sinh hoạt văn hóa. Điều này làm tăng thêm sức hấp dẫn của du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung [1].

Với những lợi thế nêu trên, trong những năm gần đây, du lịch biển các tỉnh ven biển miền Trung có bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

Thứ nhất, du lịch biển các tỉnh miền Trung đã có đóng góp quan trọng vào sự phát triển của kinh tế hàng hải miền Trung, dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp đáng kể vào chuyển đổi mô hình tăng trưởng các địa phương. Nhiều sản phẩm du lịch biển, đảo đã dần khẳng định vị thế đối với du lịch cả nước như: du lịch nghỉ dưỡng biển tập trung ở các tỉnh phía bắc của Bắc Trung Bộ như Sầm Sơn, Hải Tiến (Thanh Hóa), Cửa Lò, Hòn Ngư (Nghệ An), Thiên Cầm (Hà Tĩnh), Lăng Cô - Cảnh Dương (Thừa Thiên Huế) và du lịch biển, đảo trên các bãi biển đẹp, như: Sơn Trà, Mỹ Khê, Non Nước (Đà Nẵng); bãi biển Cửa Đại, Hà My (Quảng Nam); bãi biển Nha Trang (Khánh Hòa), các đảo ven bờ như đảo Hòn Mun, Hòn Tre (Nha Trang); biển Mũi Né, Phan Thiết, đảo Phú Quý (Bình Thuận) [6].

Thứ hai, việc phát triển du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung đã tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ nhân lực trong ngành, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, lao động việc làm cho người dân ven biển. Bên cạnh lực lượng lao động du lịch chuyên nghiệp, số lao động phổ thông phục vụ du lịch, du khách tại vùng ven biển cũng khá đông đảo, chủ yếu là người dân địa phương cung cấp hàng hóa và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của du khách, như dịch vụ lưu trú, ăn uống, điểm nghỉ ngơi, vận chuyển du khách, bán đồ lưu niệm.

Thứ ba, du lịch các tỉnh ven biển miền Trung đã có bước phát triển mạnh mẽ, dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp đáng kể vào chuyển đổi mô hình tăng trưởng các địa phương trong vùng. Tốc độ tăng trưởng lượng khách du lịch giai đoạn 2005-2020 đạt 8% (bằng 101% so với tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước). Tổng thu từ du lịch năm 2020 là 105.118 tỷ đồng, tương ứng bằng 53% so với năm 2019; năm 2021, tổng thu từ du lịch chỉ đạt 52.065 tỷ đồng, tương ứng bằng 50% so với năm 2020 do ảnh hưởng đại dịch [9].

Trong sáu tháng đầu năm 2023, lượng du khách đến miền Trung tăng trưởng mạnh. Cụ thể, Quảng Nam đón 4,566 triệu lượt khách (tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2022), với doanh thu du lịch ước đạt 4.600 tỷ đồng (tăng gấp 2,64 lần); Bình Thuận đón hơn 4,46 triệu lượt khách (tăng 86,36%), doanh thu 11.348 tỷ đồng (gấp 2,52 lần); Đà Nẵng đã đón 3,5 triệu lượt khách (tăng 116%), doanh thu dịch vụ lưu trú, lữ hành ước đạt 10.618 tỷ đồng (tăng 39%); Khánh Hòa đón hơn 2,78 triệu lượt khách lưu trú (tăng 165%), doanh thu du lịch đạt khoảng 12.565 tỷ đồng (tăng 126%); Quảng Bình đón gần 2 triệu lượt khách (gấp 3,6 lần), với tổng doanh thu từ du lịch đạt 2.506 tỷ đồng... [6].

Trong 7 tháng đầu năm 2024, khách tham quan, du lịch Bình Định trên 6,6 triệu lượt (tăng 97,9% so với cùng kỳ năm 2023). Lũy kế doanh thu 7 tháng năm 2024, ngành du lịch Bình Định đạt 18.098 tỷ đồng (tăng 68,7% so với cùng kỳ năm 2023). Tại Đà Nẵng, tổng lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt 6,6 triệu lượt (tăng 33% so với cùng kỳ năm 2023); trong đó, khách quốc tế ước đạt 2,5 triệu lượt (tăng 34,7%). Tại Khánh Hòa, tổng lượt khách do cơ sở lưu trú du lịch tại Khánh Hòa phục vụ ước đạt hơn 6,7 triệu lượt (tăng 68,09% so với cùng kỳ năm 2023); trong đó, khách quốc tế ước đạt hơn 2,7 triệu lượt (gấp 2,8 lần so với cùng kỳ). Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 33.108 tỷ đồng (tăng hơn 73% so với cùng kỳ). Quảng Nam đã đón hơn 5,3 triệu lượt khách tham quan, lưu trú; trong đó, khách quốc tế ước đạt gần 3,5 triệu lượt [10].

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, việc phát triển du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung còn có một số hạn chế sau:

Thứ nhất, số lượng cơ sở lưu trú còn chưa đáp ứng đủ nhu cầu du khách, nhất là trong mùa du lịch cao điểm. Các cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp chưa nhiều, nhất

là thiếu các sản phẩm vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế. Các công trình văn hóa, như bảo tàng, di tích lịch sử..., chưa được khai thác hiệu quả để làm gia tăng giá trị các sản phẩm và loại hình du lịch [6]. Chẳng hạn, năm 2024, thống kê trên toàn tỉnh Quảng Nam, lượng cơ sở lưu trú vẫn chưa vượt qua con số 1.000, trong đó chỉ có 14 cơ sở đạt chuẩn 5 sao; các cơ sở đạt 3 - 4 sao cũng chiếm tỷ trọng không nhiều. Có thể thấy, sự tăng trưởng cơ sở lưu trú đang tỷ lệ nghịch với tăng trưởng khách du lịch tại địa phương [11].

Thứ hai, việc bảo vệ môi trường và xây dựng nếp sống văn minh du lịch biển còn nhiều bất cập dẫn tới nguy cơ một số sản phẩm du lịch biển bị suy thoái nhanh. Công tác bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch vùng ven biển chưa được thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Đặc biệt, trong bối cảnh thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh tác động trực tiếp đến du lịch biển, hệ thống di sản và tài nguyên ven biển phục vụ du lịch trở thành đối tượng bị ảnh hưởng và xuống cấp, đặt ra thách thức khôi phục và bảo tồn đối với các tài nguyên du lịch. Nguồn vốn đầu tư cho các dự án bảo tồn hệ sinh thái biển, bảo vệ môi trường biển, khai thác thể mạnh biển và các đảo còn rất khiêm tốn, làm hạn chế tốc độ phát triển du lịch biển. Nhận thức về bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa của các doanh nghiệp, du khách và cộng đồng chưa cao. Hoạt động phát triển du lịch biển của cộng đồng còn mang tính tự phát. Những sai phạm trong xử lý rác thải, chất thải từ hoạt động du lịch chưa được xử lý nghiêm.

Thứ ba, mặc dù đã được ưu tiên phát triển nhưng hạ tầng giao thông đường bộ ven biển nhiều nơi vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu cho phát triển du lịch cũng như hoạt động của người dân địa phương. Số lượng cảng tàu khách du lịch còn khiêm tốn. Việt Nam hiện chưa có cảng chuyên về du lịch biển.

Thứ năm, trình độ chuyên nghiệp trong quản lý và kỹ năng nghề nghiệp của nhân lực du lịch hạn chế và thiếu đồng bộ dẫn tới chất lượng dịch vụ chưa đạt chuẩn. Nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao còn hạn chế về số lượng, chất lượng. Mặc dù số lượng lao động tham gia dịch vụ du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung có tăng lên, song tỉ lệ lao động được đào tạo còn thấp [1].

Nguyên nhân của những hạn chế:

Thứ nhất, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các hệ sinh thái tự nhiên và tài nguyên du lịch, gồm cả bãi biển, công trình kiến trúc, di tích lịch sử và các địa danh du lịch khác. Sự suy giảm hoặc mất mát tài nguyên du lịch do biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm du lịch biển hiện có và gây khó khăn trong việc phát triển các sản phẩm du lịch biển mới. Mực nước biển dâng và những tác động bất lợi, khó lường của biến đổi khí hậu là thách thức lớn nhất là khi các chủ thể quản lý và tham gia phát triển du lịch biển các tỉnh ven biển miền Trung còn kém năng lực

thích ứng. Trong khi đó, hoạt động du lịch biển phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết. Các biến đổi khí hậu, như hiện tượng thời tiết bất thường và cực đoan đã diễn ra ngày càng tăng với tần suất cao hơn và cường độ mạnh hơn, ảnh hưởng tiêu cực đến việc di chuyển và nhu cầu du lịch của du khách; ngoài ra, các điều kiện thời tiết không ổn định có thể làm giảm sự hấp dẫn của các tour du lịch biển.

Thứ hai, việc quản lý quy hoạch, khai thác tài nguyên du lịch biển (bãi biển, đảo) của các tỉnh ven biển miền Trung chưa thực sự hiệu quả và bền vững. Một số nơi do quy hoạch chậm, quản lý yếu kém cùng với nhận thức chưa đầy đủ dẫn tới phá vỡ không gian du lịch, lãng phí tài nguyên và nảy sinh cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà cung ứng du lịch và giữa các địa phương. Các chính sách ưu tiên phát triển, đảm bảo an toàn - an ninh - môi trường biển chưa thích ứng, chưa kịp thời như việc quản lý nạn xả rác bừa bãi ven các bãi biển; rác thải không được xử lý dạt ra biển làm cho môi trường biển ngày càng xấu đi; việc đưa ra các chính sách phát triển công nghiệp ven biển làm cho môi trường biển bị phá hoại nghiêm trọng, mặc dù đã được giải quyết nhưng vẫn còn để lại hậu quả; nạn môi chài, chặt chém, tăng giá dịch vụ... diễn ra thường xuyên, làm ảnh hưởng đến tâm lý, gây ra những hoài nghi và giảm độ tin cậy với du khách [5].

Thứ ba, sự liên kết trong khai thác phát triển du lịch biển giữa các ngành, các chính quyền tỉnh trong khu vực miền Trung rất hạn chế nên không khai thác tổng hợp được thế mạnh để phát triển. Việc phối hợp liên ngành, liên vùng trong phát triển du lịch chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ từ việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, đến hướng dẫn thực hiện pháp luật về du lịch.

Thứ tư, nguồn lực đầu tư về tài chính cho phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch biển của các tỉnh ven biển miền Trung còn hạn chế và phụ thuộc nhiều vào đầu tư từ bên ngoài.

2.3. Giải pháp tăng cường phát triển bền vững du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung thời gian tới

Thứ nhất, các tỉnh ven biển miền Trung cần quán triệt nguyên tắc xuyên suốt trong chỉ đạo và quản lý, quy hoạch, triển khai mọi hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển dịch vụ du lịch phải căn cứ đáp ứng đồng thời 3 tiêu chí của phát triển bền vững. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, như giao thông, cấp thoát nước, cơ sở xử lý chất thải... tại các địa phương ven biển phải đáp ứng các yêu cầu đảm bảo các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường gắn với các chỉ tiêu phát triển bền vững [5].

Thứ hai, mở rộng diện tích, thành lập mới các khu vực bảo tồn biển. Trên cơ sở quy hoạch không gian biển quốc gia; chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là các rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển; bảo đảm tính toàn vẹn và mối quan hệ tự nhiên giữa các hệ sinh thái đất liền

và biển. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học đối với khách du lịch và người dân tham gia dịch vụ du lịch. Ưu tiên đầu tư cho việc ứng dụng năng lượng thay thế, triển khai công nghệ “3R” (tiết giảm, tái sử dụng, tái chế) trong hoạt động phát triển du lịch. Ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh trên cơ sở những nguyên tắc và tiêu chí cụ thể, như tiêu chí về du lịch sinh thái, tiêu chí về du lịch bền vững; các tiêu chí về bảo vệ môi trường ở các khu, điểm du lịch và ở các cơ sở dịch vụ du lịch. Thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, Luật Di sản văn hóa; bảo vệ nghiêm ngặt môi trường du lịch ở các khu vực nhạy cảm thuộc phạm vi các di sản thế giới, khu danh thắng, khu bảo tồn đa dạng sinh học. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch [2].

Thứ ba, tăng cường công tác bảo vệ môi trường biển. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt theo chuẩn quốc tế về môi trường đối với các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao khu vực ven biển, bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm. Đầu tư xây dựng, củng cố lực lượng, trang thiết bị giám sát, cảnh báo tự động về chất lượng môi trường, ứng phó với sự cố môi trường, hoá chất độc hại trên biển; quản lý rác thải biển, nhất là rác thải nhựa; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường biển. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, động đất, sóng thần, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đặc biệt là áp dụng các mô hình thông minh có khả năng thích ứng, chống chịu với thiên tai và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống biển xâm thực, xói lở bờ biển, ngập lụt, xâm nhập mặn. Hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi nghề từ các hoạt động có nguy cơ xâm hại, tác động tiêu cực đến biển sang bảo vệ, bảo tồn, tạo sinh kế bền vững, việc làm mới ổn định, nâng cao thu nhập cho người dân.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh mới. Tiêu chuẩn hóa nhân lực du lịch phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành. Đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ ngoại ngữ và chuyên môn, phong cách và kỹ năng thuyết trình cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, kiến thức du lịch cho nhân lực trực tiếp làm việc trong cơ quan quản lý. Các doanh nghiệp du lịch cần có cơ chế thu hút, đãi ngộ xứng đáng để “giữ chân” và phát huy tối đa năng lực nhân lực chất lượng cao làm việc tại doanh nghiệp.

Thứ năm, tăng cường phối hợp, liên kết trong quản lý và phát triển du lịch, nhất là phát triển sản phẩm du lịch, tạo thành chuỗi sản phẩm, tuyến du lịch đặc sắc theo từng khu vực, tránh sự trùng lặp và đơn điệu trong phát triển du lịch ven biển

của các tỉnh, thành phố. Mỗi vùng, khu vực, địa phương cần có các sản phẩm du lịch đặc thù, mang đậm sắc thái văn hóa, điều kiện tự nhiên của địa phương và có chất lượng cao [5].

3. KẾT LUẬN

Nói tóm lại, phát triển bền vững du lịch biển đã và đang được các tỉnh ven biển miền Trung chú ý quan tâm, khai thác, coi đó là một chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Việc phát triển du lịch biển ở các tỉnh ven biển miền Trung đã tạo ra một thị trường thu hút khách du lịch quốc tế, trong nước, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế hàng hải của khu vực và tạo ra công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống của người dân ở nhiều vùng ven biển. Tuy nhiên, thời gian qua du lịch biển, đảo ở các tỉnh ven biển miền Trung vẫn chưa thực sự phát triển, chưa tạo được sức cạnh tranh cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường khách du lịch quốc tế. Với mục tiêu phát triển du lịch biển, đảo trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong thời gian tới, các tỉnh ven biển miền Trung cần sớm khắc phục được các mặt hạn chế, nhanh chóng phát triển du lịch biển theo hướng chuyên nghiệp, trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách cả trong và ngoài nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Anh (2022), *Tiềm năng, cơ hội, thách thức trong phát triển bền vững kinh tế biển miền Trung hiện nay*, Truy cập ngày 18/4/2024, tại <https://tapchimattran.vn/kinh-te/tiem-nang-co-hoi-thach-thuc-trong-phat-trien-ben-vung-kinh-te-bien-mien-trung-hien-nay-49283.html>

[2] Nguyễn Thị Song Hà (2022), Phát triển du lịch biển, đảo Việt Nam - Thực trạng và giải pháp phát triển bền vững, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*. Số 10. tr. 97-105

[3] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII (2018), *Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*

[4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII (2022), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

[5] Lưu Hương (2022), *Quy hoạch tốt để phát triển du lịch biển, đảo miền Trung*, Truy cập ngày 12/6/2024, tại <https://baochinhphu.vn/quy-hoach-tot-de-phat-trien-du-lich-bien-dao-mien-trung-102221216102026074.htm>

[6] Song Nguyên và Đào Châu Giang (2023), *Du lịch miền Trung trên đà hồi phục: Tín hiệu vui cho ngành du lịch*, Truy cập ngày 12/6/2024, tại <https://nhandan.vn/tin-hieu-vui-cho-nganh-du-lich-post762616.html>

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

[8] Vũ Thành và Gia Hân (2023), *Phát triển du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung bộ: Tiềm năng và thế mạnh*, Truy cập ngày 12/6/2024, tại <https://moitruong.net.vn/phat-trien-du-lich-bien-o-duyen-hai-nam-trung-bo-tiem-nang-va-the-manh-63899.html>

[9] Nguyễn Thanh Thảo (2023), *Khu vực duyên hải miền Trung thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển và thích ứng với biến đổi khí hậu*, Truy cập ngày 17/9/2024, tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/853802/khu-vuc-duyen-hai-mien-trung-thuc-hien-chien-luoc-phat-trien-ben-vung-kinh-te-bien-va-thich-ung-voi-bien-doi-khi-hau.aspx>

[10] Đông Giang (2024), *Du lịch miền Trung chuẩn bị gì cho mùa thấp điểm?*, Truy cập ngày 17/9/2024, tại <https://nhadautu.vn/du-lich-mien-trung-chuan-bi-gi-cho-mua-thap-diem-d88555.html>

[11] PV (2024), *La Queenara Hội An – Lời giải cho bài toán thiếu hụt cơ sở lưu trú chất lượng*, Truy cập ngày 17/9/2024, tại <https://www.congluan.vn/la-queenara-hoi-an-loi-giai-cho-bai-toan-thieu-hut-co-so-luu-tru-chat-luong-post306386.html>